

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà

Bà Vũ Thị Kim Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thị M, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1996 tại Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn D, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc B và bà Lê Thị X; có chồng là Nguyễn Đức A và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 24/2/2021 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Thị M 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

+ Chị Sái Thị Thu H, sinh năm 1995; trú tại: Xóm V, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Chị Trần Thị Thúy L, sinh năm 1981; trú tại: Số nhà , ngõ , TDP T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Dương Thị D, sinh năm 1993; trú tại: Khu hành chính , phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố N,

phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Dương Thị Ng, sinh năm 1987; trú tại: Xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Khắc Đ, sinh năm 1999; trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 ngày 03/12/2021 Trần Thị M một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu bạc, BKS: 88E1-139.06 đi đến chợ Đồng Tâm thuộc địa bàn phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên mục đích để để trộm cắp tài sản. Sau khi gửi xe máy tại nhà dân (M không nhớ rõ địa chỉ gửi xe máy) rồi đi bộ một mình đến khu vực bày bán mặt hàng hoa quả tại chợ Đồng Tâm thì phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION mang BKS: 88G1-079.37 của chị Dương Thị Ng đang dựng tại đây. Quan sát thấy cốp yên xe máy của chị Ng không khóa, M đi đến dùng tay mở cốp yên xe máy trộm cắp 01 chiếc ví giả da kẻ ca rô của chị Ng. Sau đó M bỏ đi thì bị quần chúng nhân dân và chị Ng phát hiện bắt giữ, rồi đưa về Công an phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên lập biên bản sự việc. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc ví giả da kẻ ca rô bên trong có 1.370.000đ và 02 thẻ ATM mang tên chị Nguyễn Thị Nguyệt; tạm giữ của Trần Thị M số tiền 1.195.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7; 02 căn cước công dân mang tên Trần Thị M. Quá trình điều tra xác định chiếc ví giả da kẻ ca rô bên trong có số tiền 1.370.000đ là tài sản hợp pháp của chị Ng. Đối với 01 ví giả da, chị đã mua từ lâu với giá trị thấp, nên chị không yêu cầu định giá.

Ngoài ra, M còn khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 20/11/2021 đến ngày 02/12/2021 M đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 20/11/2021, Trần Thị M đi bộ một mình đến chợ Đồng Tâm, thuộc địa bàn phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực bày bán mặt hàng ngô tại chợ Đồng Tâm thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD BKS: 88B1-221.19 của chị Sái Thị Thu H đang dựng tại đây. Phát hiện cốp xe máy của chị H không khóa, M đi đến vị trí để xe máy của chị H, dùng tay mở cốp yên xe và lấy đi 01 chiếc túi xách giả da bên trong có số tiền là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) của chị H. Số tiền trên M đã tiêu sài cá nhân hết, 01 chiếc túi xách M đã vứt bỏ không nhớ vị trí ở đâu.

Ngày 03/12/2021, chị Sái Thị Thu H đến Công an phường Đồng Tâm trình báo về việc chị bị mất trộm 01 chiếc túi xách giả da màu đen bên trong có

để số tiền là 28.000.000 đồng như trên. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên là tài sản hợp pháp của chị H. Đối với 01 túi xách giả da, chị đã mua từ lâu với giá trị thấp, nên chị không yêu cầu định giá.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 8 giờ 00 ngày 28/11/2021, M một mình đi bộ đến chợ Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực bày bán mặt hàng hoa quả tại chợ Đồng Tâm thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD BKS: 88B1-154.07 của chị Trần Thị Thúy L đang dựng xe máy tại đây. Quan sát thấy cốp yên xe máy của chị L không khóa, M đi đến vị trí để xe máy của chị L, dùng tay mở cốp yên xe máy và lấy đi 01 chiếc ví tiền màu đỏ bên trong có để số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), 01 chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Trần Thị Thúy L. Số tiền trên M đã tiêu sài cá nhân hết, 01 ví giả da màu đỏ M cất giấu tại nhà và đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Ngày 28/11/2021, chị Trần Thị Thúy L đến Công an phường Đồng Tâm trình báo về việc chị bị mất trộm 01 chiếc ví giả da cầm tay màu đỏ, bên trong có để số tiền là: 2.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. Quá trình điều tra, xác định: Chiếc ví giả da màu đỏ, bên trong có số tiền là: 2.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Thúy L. Đối với 01 chiếc ví da, chị đã mua từ lâu với giá trị thấp, nên chị không yêu cầu định giá.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 9 giờ 00 ngày 01/12/2021 M đi bộ một mình đến chợ Đồng Tâm, thuộc địa bàn phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực bày bán mặt hàng hoa quả tại chợ Đồng Tâm thì phát hiện có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JANES màu đen BKS: 88B1-276.74 của chị Nguyễn Thị Thanh X đang dựng tại đây. Phát hiện cốp yên xe máy của chị X không khóa, M đi đến vị trí để chiếc xe máy trên rồi dùng tay mở cốp yên xe máy và lấy đi 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có để số tiền là 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng), 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Thanh X, 01 đăng ký xe máy BKS 88B1-282.19, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc số “19.533400” của chị X. Số tiền 3.700.000đ M đã tiêu sài cá nhân hết, chiếc ví cùng với giấy tờ cá nhân như trên M cất giấu tại nhà, ngày 03/12/2021 M đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngày 03/12/2021, chị Nguyễn Thị Thanh X đến Công an phường Đồng Tâm trình báo về việc chị bị mất trộm 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có để số tiền là 3.700.000 đồng cùng với một số giấy tờ tùy thân như đã nêu trên. Quá trình điều tra xác định chiếc ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 3.700.000đ cùng với một số giấy tờ tùy thân nêu trên là của chị X. Đối với chiếc ví giả da màu nâu, chị đã mua từ lâu với giá trị thấp, nên chị không yêu cầu định giá.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ 30 ngày 02/12/2021 M đưa cháu Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh năm 2021 (con của M) đến phòng khám của bác sỹ Hoàng Trung Th, địa chỉ tại số nhà 44, ngõ 14, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên để khám bệnh cho cháu Ng. Khi dựng xe trong sân nhà bác sỹ Thanh, M nhìn và phát hiện thấy phía bên trong sân có để 01 chiếc xe máy BKS: 29Z1-289.32 của chị Dương Thị Dcũng đưa con đi khám bệnh đang dựng tại đây. Quan sát thấy cốp yên xe máy của chị Dkhông khóa, M đi đến vị trí để xe máy của chị Drồi dùng tay mở cốp yên xe máy và lấy đi của chị D01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64G màu vàng. Chiếc điện thoại trên M đem theo bên người chưa kịp tiêu thụ, thì ngày 03/12/2021 khi M thực hiện hành vi trộm cắp tại chợ Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên đã bị cơ quan Công an thu giữ.

Ngày 07/12/2021, chị Dương Thị Dđến Công an thành phố Vĩnh Yên trình báo về việc chị bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động nêu trên.

Tại kết luận định giá số 216 ngày 20/12/2021, Hội đồng định giá kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS 64G màu vàng (điện thoại đã cũ qua sử dụng) có giá 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 03/12/2021, M tự nguyện giao nộp số tiền 9.000.000đ, ngày 07/01/2022 M tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000đ để khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSNDTPVY-VP ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trần Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã khai nhận phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt Trần Thị M từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 24/2/2021 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Thị M 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 20/11/2021 đến ngày 03/12/2021, Trần Thị M đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tổng trị giá là 42.570.000đ trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16h30 ngày 20/11/2021 tại khu vực chợ Đồng Tâm, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, Trần Thị M trộm cắp của chị Sái Thị Thu H 01 ví giả da bên trong có số tiền 28.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 8h00 ngày 28/11/2021 tại khu vực chợ Đồng Tâm, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, Trần Thị M trộm cắp của chị Trần Thị Thúy L01 ví giả da bên trong có số tiền 2.000.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 9h00 ngày 01/12/2021 tại khu vực chợ Đồng Tâm, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, Trần Thị M trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thanh X 01 ví giả da bên trong có số tiền 3.700.000đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 16h30 ngày 02/12/2021 tại gia đình bác sỹ Th có địa chỉ tại số nhà 44, ngõ 14, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên Trần Thị M trộm cắp của chị Dương Thị D01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS 64G màu vàng. Trị giá tài sản theo Kết luận định giá là 7.500.000đ.

Vụ thứ năm: Khoảng 7h30 ngày 03/12/2021 tại khu vực chợ Đồng Tâm, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, Trần Thị M trộm cắp của chị Dương Thị Ng 01 ví giả da bên trong có số tiền 1.370.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, do vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách cho hưởng án treo của Bản án hình sự số: 09/2021/HS-ST ngày 24/02/2021 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể, ngày 24/02/2021 bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2021 bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo. Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự...”. Lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 05 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt tù của Bản án số 09/2021/HS-ST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Trần Thị M hiện tại đang trong thời gian nuôi con nhỏ nên không có nghề nghiệp và thu nhập, M đang sinh sống cùng với gia đình chồng nên mọi chi phí sinh hoạt hàng ngày của M đều do gia đình nhà chồng và chồng M trợ cấp, bản thân bị cáo M thỉnh thoảng cũng đi làm thuê kiếm thêm thu nhập nhưng không thường xuyên, vì phải ở nhà chăm sóc con nhỏ; bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chỉ vì sự háms lợi, lòng tham, không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục chung, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đề nghị phạt tù bị cáo một thời gian nhất định là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả: 01 chiếc ví cùng với số tiền 1.370.000đ và một số giấy tờ cá nhân cho chị Dương Thị Ng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS 64G màu vàng cho chị Dương Thị D. Chị Ng và chị D nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 túi xách giả da của chị Sái Thị Thu H đã mua lâu ngày với giá trị thấp, chị không có yêu cầu gì. Chị yêu cầu M trả lại số tiền 28.000.000đ, do vậy cần buộc bị cáo phải trả cho chị H số tiền 28.000.000đ.

- Đối với chiếc ví giả da màu đỏ, bên trong có số tiền là: 2.000.000 đồng của chị Trần Thị Thúy L. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị L 01 ví cầm tay giả da màu đỏ, còn một số giấy tờ khác, chị đã làm lại nên không có ý kiến gì. Chị yêu cầu M phải trả số tiền 2.000.000đ, do vậy cần buộc bị cáo phải trả cho chị L số tiền 2.000.000đ.

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc ví giả da cùng với 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Thanh X, 01 đăng ký xe máy BKS 88B1-282.19, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc số “19.533400” cho chủ sở hữu hợp pháp là chị X, chị X nhận lại tài sản trên, không có ý kiến gì. Chị yêu cầu M phải trả số tiền 3.700.000đ, do vậy cần buộc bị cáo phải trả cho chị X số tiền 3.700.000đ.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu bạc, BKS: 88E1-139.06 đứng tên Trần Thị M, là phương tiện M sử dụng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định ngày 18/11/2021 M đã bán chiếc xe trên cho anh Trần Khắc Đ với giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Sau khi mua, anh Đ cho M mượn lại chiếc xe máy trên để đi tạm trong lúc tìm mua xe mới. Khi cho M mượn xe thì anh Đ không biết việc M sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp. Do đó cần trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Khắc Đ là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GLAXY A7 (điện thoại đã cũ qua sử dụng); 02 căn cước công dân mang tên Trần Thị M tạm giữ của Trần Thị M, không liên quan đến hành vi trộm cắp, nên cần trả lại cho M, riêng chiếc điện thoại tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.195.000đ tạm giữ của M: Quá trình điều tra xác định số tiền trên là của M, không liên quan đến hành vi trộm cắp. Tại phiên tòa M đề nghị được trả số tiền này cho bị hại, do vậy cần trả số tiền này cho các bị hại.

Đối với số tiền 29.000.000đ (M tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra) và số tiền 1.195.000đ (cơ quan điều tra tạm giữ của M), tổng cộng là: 30.195.000đ, cần trả lại cho các bị hại là chị X, chị L và chị H; tuy nhiên số tiền bị cáo phải trả cho các bị hại là 33.700.000đ, so với số tiền bị cáo đã giao nộp thì còn thiếu 3.505.000đ. Khi trả cho các bị hại, về nguyên tắc phải trả số tiền này theo kỹ phần, tuy nhiên nếu trả như vậy, làm cho số tiền được nhận của từng bị hại nhỏ, lẻ; quá trình thi hành án sẽ gặp khó khăn. Tại phiên tòa chị H có ý kiến, đối với số tiền 30.195.000đ, chị có quan điểm trả đủ số tiền bị cáo đã trộm cắp cho chị X, chị L, số còn lại trả cho chị, số còn thiếu bị cáo phải trả tiếp. Do vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho chị X 3.700.000đ; chị L 2.000.000đ (xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho chị X và chị L); bồi thường cho chị H 28.000.000đ (xác nhận bị cáo đã bồi thường cho chị H số tiền 24.495.000đ), buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là 3.505.000đ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 55; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị M 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 24/02/2021 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai Bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc Trần Thị M bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh X số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng); chị Trần Thị Thúy L số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), xác nhận Trần Thị M đã bồi thường xong cho chị X và chị L (do bị cáo nộp tại Cơ quan điều tra Công

an thành phố Vĩnh Yên ngày 03/12/2021, ngày 07/01/2022 và số tiền tạm giữ của bị cáo ngày 03/12/2021). Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Sái Thị Thu H số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng), xác nhận bị cáo đã bồi thường cho chị H số tiền 24.495.000đ (do bị cáo nộp tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ngày 03/12/2021, ngày 07/01/2022 và số tiền tạm giữ của bị cáo ngày 03/12/2021), buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho chị H số tiền còn thiếu là 3.505.000đ (Ba triệu năm trăm linh năm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Sái Thị Thu H có đơn đề nghị thi hành án, mà Trần Thị M chưa trả được số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Trần Khắc Đ là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu bạc, BKS: 88E1-139.06 đăng ký xe đứng tên Trần Thị M.

- Trả lại cho Trần Thị M 02 căn cước công dân mang tên Trần Thị M.

- Trả lại cho Trần Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GLAXY A7 (điện thoại đã cũ qua sử dụng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Thị M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm